

Số: **1436** /2014/QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày **14** tháng 5 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định địa bàn, khoảng cách xác định học sinh tiểu học, trung học cơ sở không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày để thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh bán trú trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 85/2010/QĐ-TTg ngày 21/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách hỗ trợ học sinh bán trú và trường phổ thông dân tộc bán trú;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 65/2011/TTLT-BGDĐT-BTC-BKHĐT ngày 22/12/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 85/2010/QĐ-TTg ngày 21/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách hỗ trợ học sinh bán trú và trường phổ thông dân tộc bán trú;

Căn cứ Thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT ngày 2/8/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường phổ thông dân tộc bán trú;

Xét đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 315/SGDDT-KHTC ngày 01/3/2014, của Ban Dân tộc tỉnh tại Công văn số 97/BDT-CSTT ngày 19/3/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục địa bàn mà học sinh tiểu học, trung học cơ sở không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày do địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn để thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh bán trú trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, gồm các nội dung sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Học sinh tiểu học và trung học cơ sở bán trú đang học tại các trường phổ thông dân tộc bán trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và học sinh bán trú đang học trong các trường tiểu học và trung học cơ sở công lập khác ở vùng này do nhà ở xa trường, địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn, không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày.

2. Điều kiện xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày

a) Về địa bàn: Học sinh tiểu học và trung học cơ sở sinh sống tại các thôn, bản, ... đi học phải qua sông, suối (không có cầu), qua đèo, núi cao, vùng sạt lở đất, đá có thể gây nguy hiểm, mất an toàn đối với học sinh.

b) Về khoảng cách: Nơi ở (thôn, bản, ...) cách trường từ 1 Km trở lên đối với học sinh tiểu học; cách trường từ 2 Km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở.

c) Đối với trường hợp nhà ở xa trường: Khoảng cách từ nhà đến trường từ 4 km trở lên đối với học sinh cấp tiểu học và từ 7 km trở lên đối với học sinh cấp trung học cơ sở thực hiện theo quy định tại Điều 2, Thông tư liên tịch số 65/2011/TTLT-BGDĐT-BTC-BKHĐT ngày 22/12/ 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 85/2010/QĐ-TTg ngày 21/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Mức hỗ trợ và hồ sơ, trình tự, thủ tục, phương thức cấp kinh phí hỗ trợ:

Thực hiện theo Quyết định số 85/2010/QĐ-TTg ngày 21/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành một số chính sách hỗ trợ học sinh bán trú và trường phổ thông dân tộc bán trú và Thông tư liên tịch số 65/2011/TTLT-BGDĐT-BTC-BKHĐT ngày 22/12/ 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 85/2010/QĐ-TTg ngày 21/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Ủy ban nhân dân các huyện: Căn cứ danh mục địa bàn quy định tại Điều 1 Quyết định này, hằng năm tổ chức xét và phê duyệt danh sách học sinh bán trú của các trường tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn huyện.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ban Dân tộc tỉnh thẩm tra danh sách học sinh bán trú của các trường tiểu học và trung học cơ sở do UBND các huyện phê duyệt; lập dự toán kinh phí, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này và tình hình thực tế chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh bán trú kịp thời, hiệu quả; thường xuyên kiểm tra, rà soát và đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh danh mục địa bàn khó khăn mà học sinh không thể đến trường và trở về nhà trong ngày để thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh bán trú, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký,

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Bộ: Tài chính, KH&ĐT, GD&ĐT (để báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Đoàn ĐBQH tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy và các Ban của Tỉnh ủy;
- VP ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vương Văn Việt

**DANH MỤC QUY ĐỊNH ĐỊA BÀN, KHOẢNG CÁCH HỌC SINH THCS VÀ TIỂU HỌC
KHÔNG ĐI ĐẾN TRƯỜNG VÀ TRỞ VỀ NHÀ TRONG NGÀY**

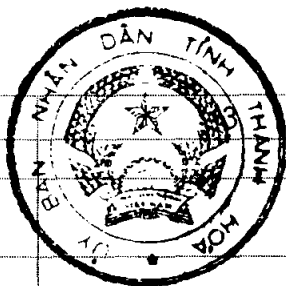
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1436/2014/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2013 của UBND tỉnh Thanh Hóa)



TT	Địa bàn (thôn, bản..)	Địa danh đi học phải qua		Tên trường và địa chỉ của trường (thôn, bản..)	Khoảng cách (Km)	Ghi chú
		Tên sông, suối (không có cầu)	Tên đèo núi cao, vùng sạt lở, đất đá			
1	2	3	4	5	6	7
A, HUYỆN QUAN SƠN						
I. BẬC TIỂU HỌC						
Xã Trung Xuân						
1	Xóm Piêng Túng	Sông Lò		Trường Tiểu học Trung Xuân, bản Piêng Phố, xã Trung Xuân	2 km	
2	Bản Mòn	Sông Lò			2 km	
3	Bản Muống	Sông Lò			3 km	
4	Bản La	Suối La, suối Nộc Cậu			3 km	
5	Xóm Ong (Phụn)	Sông Lò			2 km	
6	Bản Phú Nam	Suối Đum	Đốc Pa Mu		3 km	
Xã Trung Tiến						
1	Bản Tong	Sông Lò		Trường Tiểu học Trung Tiến 2, Tiểu khu Km22, xã Trung Tiến	2 km	
2	Bản Đe	Suối Đe - Pọng			2 km	
3	Bản Pọng	Suối Đe - Pọng			2 km	
4	Bản Kùm	Khe Kùm	Đường làng Kùm		3 km	
5	Bản Lộc		Đường làng Lộc		3 km	
6	Bản Lâm	Sông Lò			3 km	
Xã Sơn Lư						
1	Bản Bìn	Suối Sỏi		Trường Tiểu học Sơn Lư, bản Păng, xã Sơn Lư	2 km	
2	Bản Sỏi	Suối Tỏi, suối Kém			3 km	
3	Bản Hẹ	Suối Tuốp	Trần Km 42		2 km	



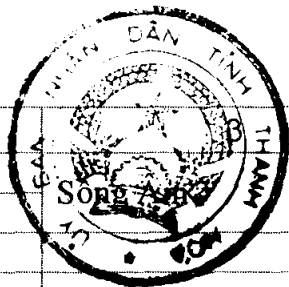
1	2		4	5	6	7
Xã Sơn Hà						
1	Bản Nà Oì	Suối Hả, suối Tái		Trường Tiểu học Sơn Hà, bản Hạ, xã Sơn Hà	3,5 km	
2	Bản Làng	Suối Hả, suối Mán			3,5 km	
3	Bản Na Săng	Suối Hả			3,5 km	
Xã Tam Lư						
1	Bản Hát	Suối Tinh		Trường Tiểu học Tam Lư, bản Hậu, xã Tam Lư	3 km	
Xã Tam Thanh						
1	Bản Ngâm	Suối Khả, sông Lò		Trường Tiểu học Tam Thanh, bản Phe, xã Tam Thanh	3 km	
2	Bản Mò	Sông Lò			3 km	
Xã Sơn Thủy						
1	Bản Cóc	Suối Cóc, suối Muống		Trường PTDTBT THCS Sơn Thủy, bản Chung Sơn, xã Sơn Thủy	3 km	
2	Bản Thủy Sơn	Suối Luồng			2,5 km	
3	Bản Thủy Thành				2,5 km	
Xã Na Mèo						
1	Bản Bò	Suối Kinh	Đường sạt lở	Trường Tiểu học Na Mèo, bản Na Mèo, xã Na Mèo	3 km	
2	Bản Na Poọng	Suối Cha Khót, Suối Pum			3 km	
II. BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ						
Xã Trung Xuân						
1	Bản Cạn	Sông Lò		Trường THCS Trung Xuân, bản Piềng Phố, xã Trung Xuân	4 km	
2	Bản Mòn				4 km	
3	Bản Phụn (Chòm Ong)				3 km	
4	Bản Muống				3 km	
Xã Trung Hạ						
1	Bản Lợi	Sông Lò		Trường PT DTBT THCS Trung Hạ, bản Din, xã Trung Hạ	4 km	
Xã Trung Tiến						
1	Bản Tông	Sông Lò	Đường làng Kum	Trường PT DTBT THCS Trung Tiến, bản Chè, xã Trung Tiến	6km	
2	Bản Kum	Khe Kum			4 km	
3	Bản Lằm	Sông Lò			6 km	



1	2		4	5	6	7
Xã Sơn Lư						
1	Bản Hẹ		Trần Km 42	Trường THCS Sơn Lư, bản Păng, xã Sơn Lư	5 km	
Xã Sơn Hà						
1	Bản Nà Oí	Suối Hạ, suối Tái		Trường THCS Sơn Hà, bản Hạ, xã Sơn Hà	5 km	
2	Bản Làng	Suối Hạ, suối Mẩn			5 km	
3	Bản Nà Sáng	Suối Hạ			4 km	
Xã Tam Lư						
1	Bản Piêng Khỏe	Suối Cha Lóc, suối Súm		Trường THCS Tam Lư, bản Hậu, xã Tam Lư	6 km	
2	Bản Muống	Suối Tẹo, suối Coọng			5 km	
Xã Mường Mìn						
1	Bản Bơn	Sông Luông		THCS Mường Mìn, bản Chiềng, xã Mường Mìn	5 km	
Xã Tam Thanh						
1	Bản Ngâm	Suối Khả, sông Lò		Trường PTDTBT THCS Tam Thanh, bản Phe, xã Tam Thanh	5 km	
2	Bản Bôn	Suối Pa			4 km	
3	Bản Kham	Sông Lò			5 km	
4	Bản Mò				5 km	
Xã Sơn Thủy						
1	Bản Thủy Sơn	Sông Luông		Trường PTDTBT THCS Sơn Thủy, bản Chung, xã Sơn Thủy	5 km	
2	Bản Thủy Thành					
Xã Na Mèo						
1	Bản Bo	Suối Khinh	Đường sạt dốc	Trường PTDTBT THCS Na Mèo, bản Na Mèo, xã Na Mèo	4 km	
2	Bản Na Poọng	Suối Cha Khót, suối Pum			5 km	
3	Bản 83		Đường sạt lờ		4 km	
B. HUYỆN NGỌC LẠC						
I. BẬC TIỂU HỌC						
Xã Thạch Lập						
1	Thôn Lương Thuận	Suối Bến Bai		Tiểu học Thạch Lập 2, Khu chính, thôn Bình Sơn	3,5 km	



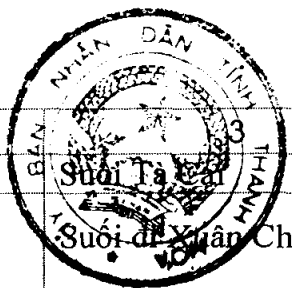
1	2		4	5	6	7	
2	Thôn Lập Thắng			Trường Tiểu học Thạch Lập 2, Khu chính, thôn Bình Sơn,	3 km		
3	Thôn Đô Quăn		Dốc Đồi Đền	Trường Tiểu học Thạch Lập 2 Khu lẻ, thôn Đô Quăn,	3km		
4	Thôn Đô Sơn	Suối Cây Thỏ	Dốc Cây Sung	Trường Tiểu học Thạch Lập 2 Khu lẻ, thôn Đô Sơn,	3km		
Xã Vân Am							
1	Làng Rẻ	Sông Âm		Trường Tiểu học Vân Am 1, Làng Âm, xã Vân Am	2,5 km		
2	Làng Sùng				2,4 km		
3	Làng Mết				3,5 km		
4	Làng Đám				3,4 km		
Xã Phùng Minh							
1	Làng Mũi	Sông Âm		Trường Tiểu học Phùng Minh, làng Cốc, xã Phùng Minh	2,5 km		
2	Làng Chu		Dốc Hón Lượn		3,5 km		
II. BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ							
Xã Thạch Lập							
1	Thôn Cao Sơn	Suối Bến Bai		Trường THCS Thạch Lập, thôn Tân Thành, xã Thạch Lập	6 km		
2	Thôn Lương Thuận				6 km		
3	Thôn Lập Thắng				5km		
4	Thôn Lương Ngô		Suối Hón Ngô			6 km	
5	Thôn Tân Lập		Suối Bai Thác			4 km	
6	Thôn Lương Thiện		Suối Hón Con			6 km	
Xã Vân Am							
1	Làng Đông Vân	Sông Âm		Trường THCS Vân Am, Làng Âm, xã Vân Am	4 km		
2	Làng Sùng				3 km		
3	Làng Ba Nhà				3 km		
4	Làng Mết				4 km		
5	Làng Đám				2 km		
6	Làng Bà				4 km		



1	2	4	5	6	7	
7	Làng Vân Thượng		Trường THCS Vân Am,	6 km		
8	Làng Trung Vân		Làng Âm, xã Vân Am	4 km		
Xã Phùng Giáo						
1	Thôn Môn	Sông Âm	Trường THCS Phùng Giáo, Làng Chuối, Phùng Giáo	6 km		
2	Thôn Bằng (Rộc Mư)			5 km		
3	Làng Rẻ - Vân Am	Suối Châm		6 km		
C. HUYỆN THƯỜNG XUÂN						
I. BẠC TIỂU HỌC						
Xã Yên Nhân						
1	Thôn Khong	Sông Ken	Trường Tiểu học Yên Nhân 1, xã Yên Nhân	3,5 km		
2	Thôn Mị	Hón Cháo, Hón Căng		3,3 km		
Xã Tân Thành						
1	Thôn Thành Dỏ	Sông Đản, sông Đồng	Trường Tiểu học Tân Thành 1, thôn Thành Lợi, xã Tân Thành	4,5 km		
2	Thôn Thành Hạ	Thành		1,5 km		
Xã Xuân Chinh						
1	Thôn Xeo	Sông Cỏ Puc	Trường Tiểu học Xuân Chinh, thôn Thông, xã Xuân Chinh	3,9 km		
2	Thôn Chinh			Núi Kém Cươ Núi Ná Khơi	3,8 km	
3	Thôn Tú Tạo	Sông Phả Pùn		Núi Pú Công	3,7 km	
4	Thôn Cụt Ấc	Sông Cô Quyền		Núi Cô Quyền	3,9 km	
5	Thôn Hành	Sông Ấc		Núi Ná Mạc	3,9 km	
Xã Xuân Lệ						
1	Thôn Bọng Năng	Hón Lĩnh, Hón Khẹt	Bù Lĩnh, Bù Khẹt	Trường Tiểu học Xuân Lệ, Thôn Xuân Ngụ, xã Xuân Lệ	3,1 km	
2	Thôn Lệ Tà	Sông Năm Lệ, Tè Cái	Bù Chè, Bù Nửa		2,8 km	
3	Thôn Xuân Sơn	Hón Công, Hón Soi	Bù pa Quận		3,1 km	
4	Thôn Bàn Tạn	Suối La Ná	Bù Na Ná		2,7 km	
5	Thôn Cộc Chè	Hón Cộc, Sông Đạt	Bù Na Nghệ		3 km	



1	2		4	5	6	7
6	Thôn Dài		Bù Chè	Trường Tiểu học Xuân Lạ -	3,5 km	
7	Thôn Đuông Bai		Bù Láu	Thôn Xuân Ngụ, xã Xuân Lạ	3,8 km	
Xã Vạn Xuân						
1	Thôn Càng Khèn	Suối Đật		Trường Tiểu học Vạn Xuân,	3 km	
2	Lùm Nưa			thôn Càng Khèn, xã Vạn Xuân	3,5 km	
II. BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ						
Xã Luận Khê						
1	Thôn An Nhân	Huôi Hôn	Pù Chè	Trường PTDTBT THCS Luận Khê, xã Luận Khê	6 km	
2	Thôn Buông	Suối Buông	Bù Đản		6 km	
3	Thôn Chiềng	Hón Xót			5,5 km	
4	Thôn Nhàng	Suối Nhàng			5 km	
5	Thôn Yên Mỹ	Suối Yên Mỹ			5 km	
6	Thôn Hún	Suối Quảng Nâu	Đồi Chúa		5,5 km	
7	Thôn Mơ	Suối Luông			5 km	
Xã Xuân Chinh						
1	Thôn Hành	Sông Ác	Núi Ná Mạc	Trường PTDTBT THCS Xuân Chinh, Thôn Thông, xã Xuân Chinh,	3,9 km	
2	Thôn Xeo	Sông Hón Xeo	Núi Kém Cươm		3,9 km	
3	Thôn Tú Tạo	Sông Ác	Núi Pú Công		3,7 km	
4	Thôn Ạc		Núi Cỏ Quyển		3,9 km	
Xã Xuân Cẩm						
1	Thôn Tiến Sơn	Tá Luông	Co Khương	Trường THCS Xuân Cẩm, thôn Trung Chính, xã Xuân Cẩm	6 km	
Xã Xuân Thắng						
1	Thôn Đót	Sông Đót		Trường THCS Xuân Thắng, thôn Dín Thắng, xã Xuân Thắng	6,8 km	
2	Thôn Dín				6,6 km	
Xã Xuân Lạ						
1	Thôn Bàn Tạn	Suối Tà Lan	Dốc Tà Tạn	PTDTBT THCS Xuân Lạ, thôn Xuân Ngụ, xã Xuân Lạ	4 km	
2	Cọc Chè	Suối Bàng Chè			4 km	
3	Thôn Dài	Suối Bàng Phá	Dốc Đồng Pùng		4 km	



1	2	3	4	5	6	7
4	Lệ Tà				4 km	
5	Xuân Ngụ			Trường PTDTBT THCS Xuân Lệ, thôn Xuân Ngụ, xã Xuân Lệ	4 km	
Xã Luận Thành						
1	Thôn Tiến Hưng 2			Trường THCS Luận Thành	6 km	
Xã Bát Mọt						
1	Thôn Dưn		Pù Pát, Khum Ba	Trường PTDTBT THCS Bát Mọt, thôn Cạn, xã Bát Mọt	6,5 km	
2	Thôn Phổng	Suối Luồng			6,8 km	
D. HUYỆN MƯỜNG LÁT						
I. BẬC TIỂU HỌC						
Xã Tam Chung						
1	Bản Pom Khuông	Suối Pong		Trường Tiểu học Bản Lát, xã Tam Chung	3,5 km	
2	Chòm Ôn 3, Bản Ôn		Núi Ôn 3		3,8 km	
II. BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ						
Xã Tam Chung						
1	Thôn (bản) Pọng		Núi Lát	Trường THCS Tam Chung, bản Lát, xã Tam Chung	6,5 km	
2	Thôn Suối Phái	Suối Ui	Núi Lát		6,5 km	
Xã Pù Nhi						
1	Bản Cá Nọi	Suối Na Tao	Đường sạt lở	Trường THCS Pù Nhi, bản Na Tao, xã Pù Nhi	5km	
2	Bản Pù Ngùa	Suối Na Tao	Đường sạt lở		4 km	
3	Bản Cơm	Suối Na Tao	Đường sạt lở		5 km	
Xã Mường Lý						
1	Bản Nàng 1		Đường sạt lở	PTDT BT THCS Mường Lý.	4 km	
2	bản Xa Lung	Suối Xa Lung			6 km	



Đ. HUYỆN BÁ THƯỚC

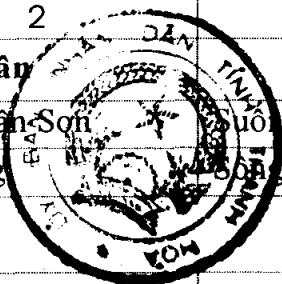
1	2		4	5	6	7
I. BẬC TIỂU HỌC						
Xã Thiết Ống						
1	Thôn Chun	Sông Ma		Trường Tiểu học Thiết Ống 1, Phố Đông Tâm 2, xã Thiết Ống	3,2 km	
II. BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ						
Xã Cổ Lũng						
1	Thôn Âm	Suối Khanh	Pu na lá	Trường THCS Cổ Lũng, thôn Lọng, xã Cổ Lũng	6 km	
E. HUYỆN QUAN HÓA						
I. BẬC TIỂU HỌC						
Xã Thanh Xuân						
1	Bản Sa Lắng			Trường Tiểu học Thanh Xuân, xã Thanh Xuân	1,5 km	
2	Bản Giá 2	Sông Mã			3 km	
3	Bản Vui 2				2,5 km	
Xã Trung Thành						
1	Buộc Hiềng	Suối Cá	Đồi núi cao	Trường Tiểu học Trung Thành, xã Trung Thành	3,8 km	
2	Phai	Suối Ôn, suối Cướm, suối Lăng Ngà	Đồi núi dọc bờ sông		2,3 km	
3	Cá (Ngoài)	Suối Quýt			2,5 km	
4	Bản Cá	Suối Co Hộc, suối Lán, suối Co Phường, suối Nà Cóc, suối Cánh Pán, suối Héo			3 km	
Xã Phú Thanh						
1	Bản Páng	Sông Mã		Trường Tiểu học Phú Thanh, bản Đò, xã Phú Thanh	2 Km	

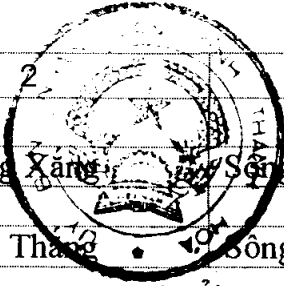


1	2		4	5	6	7
Xã Trung Sơn						
1	Bản Pao (Trong)			Trường Tiểu học Trung Sơn, xã Trung Sơn	2,7 Km	
2	Bản Chiềng		Đèo Pha Tơi		2 Km	
3	Bản Bó (Trong)		Đèo Pù Phèn		2,6 km	
4	Bản Sì Bà - Tà Bán	Suối Tà Bán	Đèo Cá Kèo, Keo Pít		2 km	
5	Bản Tà Bực - Tà Bán	Suối Tà Bán			3 km	
6	Bản Quán Nhục		Đèo Keo Đăm		2 km	
Xã Nam Động						
1	Bản Nót		Dốc Bâu	Trường Tiểu học Nam Động, Bản Bâu, Nam Động	3,7 km	
II. BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ						
Xã Nam Xuân						
1	Bản Bút (Đội 5)	Suối Bút		Trường THCS Nam Xuân, bản Nam Tân, xã Nam Xuân	5 km	
2	Bản Đụn Pù	Suối Đụn	Đèo Na Liêng		3 km	
Xã Nam Tiến						
1	Bản Khang 1	Suối Ngà		Trường THCS Nam Tiến, xã Nam Tiến	4,5 km	
2	Bản Ken 2	Suối Ken			6 km	
3	Bản Cốc 1	Suối Ngà			5 km	
4	Bản Cốc 2	Suối Ngà			6,5 km	
5	Bản Cua	Suối Ngà			4,5 km	
Xã Nam Động						
1	Bản Làng	Sông Luông		Trường PTDTBT Nam Động, bản Chiềng, Nam Động	4 km	
Xã Hiền Kiệt						
1	Bản San	Suối Khiết Nọi	Đồi Nham Nhang, Đồi Đất Toong	Trường THCS Hiền Kiệt, bản bản Pọng 1, xã Hiền Kiệt	4 km	
2	Bản Chiềng Căm	Suối Khiết	Đồi Hang Tàu		3,5 km	

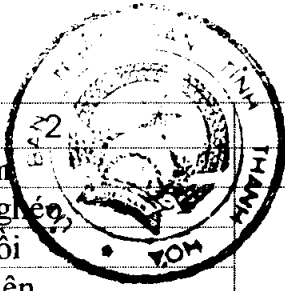
1		3	4	5	6	7
Xã Trung Thành						
1	Bản Tang	Suối Sung Sàng, suối Cóc, suối Y Lùn, suối Sán, suối Tang	Đèo Suối Cóc, Đèo Keo Tang	Trường THCS Trung Thành bản Chiềng, xã Trung Thành	5 km	
2	Bản Phai	Suối Quýt, suối Ôn, suối Cướm, suối Lăng Ngà	Hẻm Con Cống, Đốc Cướm		4,5 km	
3	Bản Cá (Trong)	Suối Lán, suối Co Phường, suối Quýt, suối Nà Cóc, suối Hua Tá, suối Cánh Pán	Khu vực suối Co Phường, khu vực suối Nà Cóc		5 km	
4	Bản Trung Thẳng	Suối Lán, suối Co Phường, suối Chinh, suối Pượn	Khu vực suối Co Phường, Pha Kía, suối Chinh, đốc Suối Pượn		5 km	
5	Bản Trung Tâm	Suối Lán, suối Co Phường, suối Chinh, suối Pượn, suối Quýt, suối Ban	Khu vực suối Co Phường, Pha Kía, khu vực Na Hiềng		6 km	
6	Bản Buốc Hiềng	Suối Lán, suối Co Phường, suối Chinh, suối Pượn, suối Quýt	Khu vực suối Co Phường, Pha Kía, khu vực Na Hiềng, đốc Buốc Hiềng		6 km	
Xã Trung Sơn						
1	Bản Tà Bán 1	Suối Tà Bán	Đèo Keo Pít	Trường THCS Trung Sơn, xã Trung Sơn	4 km	
2	Bản Tà Bán 2 (Si Bà, Tà Bục)	Suối Tà Bán	Đèo Cà Kèo, Keo Pít		5 km	
3	Bản Chiềng	Suối Bưóc	Đèo Pha Tơi		4 km	
4	Bản Bó (Trong)		Đèo Pù Phèn		6 km	

1	2	3	4	5	6	7
Xã Thanh Xuân						
1	Thôn Tân Sơn	Suối Hoay		Trường PTDTBT THCS Thanh Xuân, Bản Éo, xã Thanh Xuân	6,5 km	
2	Sa Lăng	Sông Mã			4 km	
F HUYỆN LANG CHÁNH						
I. BẬC TIỂU HỌC						
Xã Giao Thiện						
1	Thôn Chiềng Lện	Sông Sạo		Trường Tiểu học Giao Thiện 1, thôn Pọng, xã Giao Thiện	3,5 km	
2	Thôn (bản) Lăn Sô	Sông Sạo			3,5 km	
Xã Yên Khương						
1	Thôn Nặm Đanh	Suối xã		Tiểu học Yên Khương 2, bản Bôn, xã Yên Khương	3,5 km	
2	Thôn Chí Lý	Suối xã			3,5 km	
II. BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ						
Xã Giao Thiện						
1	Thôn Chiềng Lện	Sông Sạo		Trường PT DTBT THCS Giao Thiện, thôn Pọng, xã Giao Thiện	4km	
2	Thôn Khụ 2	Sông Âm			4km	
Xã Giao An						
1	Thôn Ang	Sông Âm		Trường THCS Giao An, thôn Trô, xã Giao An	5km	
Xã Tam Văn						
1	Bản Phá	Sông Âm		Trường THCS Tam Văn, bản Lọng, xã Tam Văn	6km	
G. HUYỆN NHƯ XUÂN						
I. BẬC TIỂU HỌC						
Xã Thanh Phong						
1	Thôn Kê Đăng	Sông Chàng		Trường Tiểu học Thanh Phong	3,5 km	





1	2	3	4	5	6	7
Xã Thanh Lâm						
1	Thôn Làng Xương	Sông Chàng		Trường Tiểu học Thanh Lâm	3,5 km	
Xã Tân Bình						
1	Thôn Mai Thang	Sông Mực		Trường Tiểu học và THCS Tân Bình	3,5 km	
II. BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ						
Xã Bình Lương						
1	Thôn Hợp Thành	Suối Đá trắng		Trường THCS Bình Lương	6,2 km	
2	Thôn Xuân Lương		6,1 km			
Xã Xuân Bình						
1	Thôn Xuân Hợp	Đập Đồng Cản		Trường THCS Xuân Bình	6,5 km	
Xã Thanh Phong						
1	Thôn Ké Đăng	Sông Chàng		Trường THCS Thanh Phong		
Xã Thượng Ninh						
1	Đông Hà	Khe Kho		Trường THCS Thượng Ninh	6 km	
H. HUYỆN THẠCH THÀNH						
I. BẬC TIỂU HỌC						
Xã Thạch Lâm						
1	Thôn Đồi	Sông Bưởi		Trường Tiểu học Thạch Lâm 1, Thôn Đồi, xã Thạch Lâm	1 km	
2	Thôn Biện		2 km			
3	Bản Giá 2		2 km			
II. BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ						
Xã Thành Mỹ						
1	Thôn Vân Đình		Bai Mường	Trường THCS Thành Mỹ, thôn Tân Hương, xã Thành Mỹ	6,5 km	
2	Thôn Vân Phú				6,5 km	
3	Thôn Vân Phong	Bai Mường	6,5 km			
4	Thôn Lệ Cẩm 2		6,5 km			



1		3	4	5	6	7
Xã Thạch Lâm						
1	Thôn Nghi	Sông Bưởi		Trường THCS Thạch Lâm, thôn Thông Nhất, xã Thạch Lâm	2 km	
2	Thôn Đồi				3 km	
3	Thôn Biện				4 km	
I. HUYỆN NHƯ THANH						
I. BẬC TIỂU HỌC						
II. BẬC TRUNG HỌC CƠ SỞ						
Xã Xuân Thái						
1	Thôn Ba Bái	Khe Thị		Trường THCS Xuân Thái, thôn Làng Lúng, xã Xuân Thái	4 km	
2	Làng Lúng	Khe Sỏ, hồ Sông Mực			3 km	
3	Thôn Ao Ràng	Hồ Sông Mực			4 km	
4	Thôn Ấp Cũ	Khe Đá			4,5 km	
5	Thôn Cốc 1	Khe tràn Cốc 1			2,5 km	
6	Thôn Cốc 2	Khe tràn Cốc 2			3 km	
7	Thôn Đồng Lườn	Khe Đồng Đon			5,5 Km	